

**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIETSTEEL**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIETSTEEL

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110630389

**3. Ngày thành lập:** 26/02/2024

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Nhà 22, ngách 2, ngõ 6, đường Tả Thanh Oai, Xã Tả Thanh Oai, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0902273785

Fax:

Email: [tmvietsteel@gmail.com](mailto:tmvietsteel@gmail.com)

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                      | Mã ngành    |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                                                                          | 4322        |
| 2.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                                                                 | 4329        |
| 3.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                 | 4330        |
| 4.  | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                                                                            | 4390        |
| 5.  | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống<br>Chi tiết: Bán buôn hoa và cây                                                        | 4620        |
| 6.  | Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép                                                                                                                           | 4641        |
| 7.  | Bán buôn kim loại và quặng kim loại<br>Chi tiết: Bán buôn sắt, thép và kim loại khác (trừ buôn bán vàng)                                                       | 4662(Chính) |
| 8.  | Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm                                                                                                                            | 0131        |
| 9.  | Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm                                                                                                                             | 0132        |
| 10. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa (Điều 5 Luật Quản lý Ngoại thương năm 2017) | 8299        |
| 11. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng<br>Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất                                                                                       | 7410        |
| 12. | Bán buôn tổng hợp                                                                                                                                              | 4690        |
| 13. | May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)                                                                                                                 | 1410        |
| 14. | Sản xuất sản phẩm từ da lông thú                                                                                                                               | 1420        |

|     |                                                                                                                                        |      |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 15. | Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc                                                                                                   | 1430 |
| 16. | Sản xuất sắt, thép, gang                                                                                                               | 2410 |
| 17. | Sản xuất kim loại quý và kim loại màu (trừ sản xuất vàng)                                                                              | 2420 |
| 18. | Đúc sắt, thép                                                                                                                          | 2431 |
| 19. | Đúc kim loại màu                                                                                                                       | 2432 |
| 20. | Sản xuất các cấu kiện kim loại                                                                                                         | 2511 |
| 21. | Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại                                                                             | 2512 |
| 22. | Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại                                                                                       | 2591 |
| 23. | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại                                                                                           | 2592 |
| 24. | Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng                                                                            | 2593 |
| 25. | Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu<br>(Không bao gồm sản xuất huy hiệu và huân chương quân đội bằng kim loại) | 2599 |
| 26. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh quán bar, karaoke, vũ trường)                               | 5610 |
| 27. | Xây dựng nhà để ở                                                                                                                      | 4101 |
| 28. | Xây dựng nhà không để ở                                                                                                                | 4102 |
| 29. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                  | 4321 |
| 30. | Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh                                                       | 4771 |
| 31. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ hoa, cây cảnh                                             | 4773 |

**6. Vốn điều lệ:** 5.000.000.000 VNĐ

**7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên: **VŨ TRỌNG ĐẠT**

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: *03/10/1986* Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *001086046685*

Ngày cấp: *10/05/2021*

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Đội 1, Xã Tả Thanh Oai, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Đội 1, Xã Tả Thanh Oai, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: **VŨ TRỌNG ĐẠT**

Giới tính: **Nam**

Chức danh: **Giám đốc**

Sinh ngày: **03/10/1986**

Dân tộc: **Kinh**

Quốc tịch: **Việt Nam**

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: **Thẻ căn cước công dân**

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: **001086046685**

Ngày cấp: **10/05/2021**

Nơi cấp: **Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội**

Địa chỉ thường trú: **Đội 1, Xã Tả Thanh Oai, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**

Địa chỉ liên lạc: **Đội 1, Xã Tả Thanh Oai, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**

**9. Nơi đăng ký:** **Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội**